

Bản án số: 68/2026/HSST
Ngày 28/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Ngọc Tuyên, ông Phạm Lê Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Như Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2026/TLST-HS ngày 24/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HS ngày 14/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai đối với bị cáo:

Bùi Văn G, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1984, tại tỉnh Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 087084015940 do Bộ C cấp ngày 08/5/2025; Nơi cư trú: ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Bùi Văn Á, sinh năm 1952 và con bà Trần Thị N, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2020.

+/ Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 25/12/2025, đến ngày 31/12/2025 tiếp tục bị tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Dầu Giây (cơ sở 1), Công an tỉnh Đ (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

+/ Bị hại: Chị Thân Thị Thanh T1, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp A, xã X, tỉnh Đồng Nai

(Chị T1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 25/12/2025, bị cáo Bùi Văn G điều khiển xe mô tô hiệu Wave A, biển kiểm soát 60M8-8026 lưu thông trên

Quốc lộ A hướng D đi L, khi đến đoạn trước Đèn thờ Liệt sĩ thành phố L thì phát hiện chị Thân Thị Thanh T1 đang điều khiển xe mô tô mang biển số 60B6-805.75 hiệu Vision lưu thông cùng chiều, phía trước, có để 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro màu tím ở túi quần sau bên phải nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T1. Bị cáo điều khiển xe mô tô đi theo chị T1 khoảng 100m, khi đến đoạn qua tổ A, khu phố N, phường B thì bị cáo áp sát phía bên phải xe chị T1, dùng tay trái giật điện thoại di động của chị T1 rồi tăng ga bỏ chạy. Bị giật điện thoại, chị T1 tri hô "cướp, cướp", lúc này Công an phường B phối hợp trạm Cảnh sát giao thông Suối Tre đang thực hiện tuần tra tại khu vực Quốc lộ A, thuộc khu phố N, phường B, tỉnh Đồng Nai nghe tiếng tri hô của chị Thảo N1 đã truy đuổi đến khu vực đường N, thuộc khu phố N, phường B bắt được bị cáo Bùi Văn G cùng tang vật là 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro. Bùi Văn G thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/HĐĐGTSTTTHS, ngày 05/01/2026, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường B, kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 11, màu tím, số seri DX3D8T2YN72N có giá trị: 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSKV4 ngày 20/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn G về "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Do bị cáo không có tình tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn G từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 25/12/2025, bị cáo Bùi Văn G điều khiển xe mô tô biển số 60M8-8026 lưu thông trên đường Q, tổ A, khu phố N, phường B, tỉnh Đồng Nai khi thấy chị Thân Thị Thanh T1 đang điều khiển xe mô tô biển số 60B6-805.75 hiệu Vision lưu thông cùng chiều phía trước, có đề 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro màu tím ở túi quần sau bên phải thì bị cáo đã có hành vi dùng xe mô tô của mình áp sát xe mô tô của chị T1 và giật chiếc điện thoại trong túi quần bên phải của chị T1. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

Do bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của chị T1 nên hành vi như trên của bị cáo Bùi Văn G thực hiện đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 43/CT.VKSKV4 ngày 20/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Bùi Văn G về tội danh và khung hình phạt như đã nêu là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ và đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại hiệu Iphone 11, màu tím, số seri DX3D8T2YN72N của chị Thân Thị Thanh T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị T1. Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

01 xe mô tô, biển số 60M8 – 8026, hiệu Wave A, màu xanh, số máy VTRDY150FMG801252889, số khung VMXLCG003U125289, do ông Huỳnh Lập V, sinh năm 1960, thường trú tại A, khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Nai, đứng tên trên giấy đăng ký xe, ông V đã bán xe cho nhiều người không làm giấy tờ mua bán, sang tên, bị cáo G mua lại để sử dụng và ngày 25/12/2025 dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công.

[5] Xét ý kiến luận tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn G phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn G 03 (ba) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô, biển số 60M8 – 8026, hiệu Wave A, màu xanh, số máy VTRDY150FMG801252889, số khung VMXLCG003U125289 (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 tỉnh Đồng Nai).

[3] Về án phí:

[3.1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.2] Buộc bị cáo Bùi Văn G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam KV Long Khánh;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 4 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Cường

